

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ _ HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
Môn: NGŨ VĂN - Khối 12

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	Lưu ý
I		ĐỌC HIỂU	3,0	
	1	Phương thức biểu đạt chính: Phương thức nghị luận	0,5	Đúng đáp án
	2	“Điều ngược lại” được nói đến trong đoạn trích là đậm chân tại chỗ, tự đóng khung mình vào những khuôn mẫu có sẵn, sống trì trệ, không muốn thay đổi để phát triển.	0,5	*Lưu ý: Hs lí giải theo nhiều cách miễn hợp lí, thuyết phục là cho điểm (0.5)
	3	* Biện pháp tu từ cơ bản Điệp ngữ: <i>Không bao giờ thay đổi, không bao giờ phát triển</i> * Tác dụng - Nội dung: Nhấn mạnh cho cuộc sống bảo thủ, cứ sống mãi một cuộc sống trì trệ, không chịu thay đổi bản thân - Nghệ thuật: Nhấn mạnh, làm rõ...	1,0	- Chỉ ra BPTT: 0,25 - Dẫn chứng: 0,25 - Tác dụng: 0,5
	4	*HS đồng tình/ không đồng tình *Lí giải: (gợi ý) -Khuyên chúng ta nên thay đổi tư duy, mạnh dạn hành động -Không ngừng nỗ lực để hoàn thiện bản thân, nhân cách để khẳng định mình và để tìm kiếm điều mới mẻ, tốt đẹp.	1,0	-HS bày tỏ quan điểm: 0,5 đ -Lí giải: 0,5 đ - Lưu ý: HS lí giải theo nhiều cách miễn hợp lí, thuyết phục là cho điểm
II		LÀM VĂN	7,0	
	1	Viết một đoạn văn về điều bản thân cần thay đổi để có thể thành công trong cuộc sống.	2,0	
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn -HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành. - Xuống dòng: trừ 0,25đ	0,25	*Lưu ý: -HS có thể trình bày đoạn văn bằng nhiều cách khác nhau miễn là đáp ứng và làm rõ được yêu cầu đề bài, tùy theo mức độ mà cho điểm. - Viết được đoạn văn, trình bày được một số ý, nhưng chưa thật đầy đủ, sâu sắc: 1,0 đ - Chỉ viết được 1 câu, ý sơ sài hoặc chỉ viết có 3 dòng: 0,5 đ
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận <i>Điều bản thân cần thay đổi để có thể thành công trong cuộc sống</i>	0,25	
		b. Triển khai vấn đề nghị luận HS có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ điều bản thân cần thay đổi để có thể thành công trong cuộc sống. - Điều bản thân cần thay đổi là những điều chưa tốt hoặc có thể là chưa phù hợp, phải thay đổi để phát triển bản thân, để hoàn thiện nhân cách. - Con người ai cũng có những khuyết điểm, biết và dám thừa nhận những khuyết điểm của mình, biết sửa chữa sẽ làm cho chúng ta tiến bộ hơn từng ngày. Điều quan trọng là mình hôm nay phải hơn chính bản thân mình của ngày hôm qua - Khi bản thân thay đổi để tốt hơn cũng sẽ tác động đến những người thân xung quang, làm cho cuộc đời tốt đẹp hơn. - Cuộc đời của chúng ta như thế nào do chính chúng ta quyết định, cần phải làm thế nào để mình ngày một tốt đẹp hơn thì bạn phải tự kiểm câu trả lời của mình. (dẫn chứng : 0,25đ)	1,0	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	Lưu ý
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25	
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0,25	
	2	Cảm nhận của anh/ chị về đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về cách bày tỏ khát vọng tình yêu của nhà thơ Xuân Quỳnh	5,0	*Lưu ý: -Khi chấm điểm, giáo viên cần linh động dựa vào bài làm của học sinh mà cho điểm, khuyến khích những bài sáng tạo, tìm tòi. -Thiếu phần nào trừ điểm phần đó -Nếu Hs hiểu bài nhưng viết còn sơ sài : tối đa 2,5/ bài -Sử dụng các dấu câu ở đầu đoạn (2 dấu câu trở lên); tối đa 1,0 đ/ thân bài -Không trích dẫn thơ hoặc trích nhưng không đúng cách : 1 đ / thân bài -Bài làm ngắn khoảng ½ trang thì cho điểm phần hs làm được
		a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận <i>Mở bài:</i> nêu được vấn đề. <i>Thân bài:</i> triển khai được vấn đề. <i>Kết bài:</i> Khái quát được vấn đề	0,25	
		b.Xác định đúng vấn đề nghị luận Phân tích/ cảm nhận được nội dung và nghệ thuật của 3 khổ thơ.	0,25	
		c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, đảm bảo các yêu cầu sau:		
		*Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích...	0,5	
		*Phân tích/ cảm nhận: Bài thơ là lời tự bạch của một tâm hồn phụ nữ đang yêu. Từ hình ảnh của <i>sóng</i> , tác giả diễn tả tình tế, sâu sắc những cảm xúc, tâm trạng phong phú phức tạp trong tâm hồn một người phụ nữ đang yêu. +Khổ 5: Tình yêu gắn liền với nỗi nhớ khi xa cách : Nỗi nhớ trong tình yêu được diễn tả thật mãnh liệt qua hình tượng con sóng nhớ bờ. Sóng nhớ bờ mãnh liệt, tha thiết, còn em nhớ anh đắm say hơn bội phần. +Khổ 6: Tình yêu gắn liền với sự thủy chung - Lòng chung thủy cũng là thuộc tính, là bản chất của tình yêu. +Khổ 7: Tình yêu vượt qua cách trở để đến bến bờ hạnh phúc. Mượn hình ảnh thể hiện quy luật tất yếu của tự nhiên : « <i>Sóng ngoài đại dương</i> » - « <i>Con nào chẳng tới bờ</i> », Xuân Quỳnh thể hiện niềm tin của mình về một tình yêu trọn vẹn, hạnh phúc trong tương lai. *Nghệ thuật: -Thể thơ 5 chữ; hình tượng sóng và em... -Các biện pháp ẩn dụ, điệp từ, điệp cấu trúc câu, kết hợp với hình ảnh đối lập...	0,25 1,0 1,0 1,0	
		*Nhận xét về cách bày tỏ khát vọng tình yêu của nhà thơ Xuân Quỳnh. -Bộc lộ cái tôi cá nhân của thi sĩ Xuân Quỳnh trong tình yêu, đó là cái tôi giàu cảm xúc và khát vọng mãnh liệt về một tình yêu, hạnh phúc bình dị, đời thường. -Không che dấu, không ngại ngùng, Xuân Quỳnh rất mạnh mẽ, rất hiện đại trong cách bày tỏ khát vọng tình yêu	0,25	
		d.Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25	Trên 6 lỗi : -0,25 đ
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0,25	